

Bản án số: 190/2024/HS-PT
Ngày 07/8/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Thông

Các Thẩm phán: Ông Sỹ Danh Đạt
Bà Nguyễn Thị Vĩnh

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Tiến Dũng – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Giang Châu - Kiểm sát viên.

Vào ngày 07 tháng 8 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 131/2024/TLPT-HS ngày 20 tháng 5 năm 2024 đối với bị cáo Nguyễn Bảo T. Do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Bảo T đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 14/2024/HS-ST ngày 09 tháng 4 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự.

*** Bị cáo có kháng cáo:**

Họ và tên: **Nguyễn Bảo T**, sinh ngày 02/9/2002, tại Đồng Tháp; Nơi cư trú: Khóm T, thị trấn T, huyện H, tỉnh Đồng Tháp; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn T1 và bà Trần Thị T2; Chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giam: Ngày 03/8/2023. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đ.

*** Các bị cáo không có kháng cáo:** Lê Văn T3, Phạm Văn T4.

*** Bị hại:** Trường THCS T9. Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn T5, chức vụ: Phó Hiệu trưởng phụ trách; nơi cư trú: ấp B, xã T, huyện H, tỉnh Đồng Tháp.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:** Thái Nu P, sinh ngày 18 tháng 01 năm 2002; Nơi cư trú: Ấp B, xã T, huyện H, tỉnh Đồng Tháp.

(Bị cáo T có mặt; các bị cáo T3, T4 vắng mặt; bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 07 giờ 30 phút ngày 08/6/2023, Lê Văn T3, Nguyễn Bảo T hùn tiền để mua ma túy về sử dụng, T 100.000 đồng, T3 200.000 đồng (tổng cộng 300.000 đồng). T3 đi mua ma túy, đem về phía sau nhà của Phạm Văn T4 (do T4 quản lý, sử dụng). Lúc này có mặt T3, T, T4, Thùy Dương Tiến C, Trương Văn T6 và Nguyễn Văn Bảo A. T3 đổ ma túy vào bộ D (T3 đã đem đến trước đó) để T3, T, C, T6, T4 cùng nhau sử dụng. Bảo A nằm võng không sử dụng. Đến khoảng 08 giờ 30 phút cùng ngày bị lực lượng Công an bắt quả tang.

Vào khoảng 22 giờ, ngày 12/7/2023, Lê Văn T3 chuẩn bị lưỡi cưa sắt, đi tìm tài sản để lấy trộm. Khi đến Trường trung học cơ sở T9, không ai trông coi, nên T3 leo rào vào, đến phòng thư viện, dùng lưỡi cưa sắt, cắt khoen cửa, vào bên trong lấy trộm bộ máy vi tính để bàn nhãn hiệu FPT gồm: màn hình, đầu CPU, bàn phím, chuột máy tính (có dây); 01 máy quét mã vạch; 01 túi vải, màu đen (loại túi đựng vợt cầu lông) để đựng tài sản. Sau khi lấy trộm, T3 đem tài sản về nhà của Phạm Văn T4, cất giấu. Đến sáng ngày 13/7/2023, T3 nhờ Thái Nu P bán dùm tài sản. T3 nói với P, tài sản của T3, nên P dùng mạng xã hội Facebook nhắn tin cho chị Dương Thị Thùy T7 (bạn bè trên mạng xã hội, tài khoản “Duong Thuy T7”), để bán bộ máy vi tính. Chị T7 không có nhu cầu sử dụng, nhưng biết chị Trương Thị T8, bạn của T7, có nhu cầu sử dụng, nên giới thiệu. Chị T8 đồng ý. Chị T7 mua giùm, với giá 2.200.000 đồng. P hẹn giao nhận tài sản tại cầu T, thuộc ấp T, xã T, huyện H. P nhờ Lê Vũ L điều khiển xe mô tô của L, chở P và bộ máy vi tính để trong thùng giấy, đến địa điểm đã hẹn, giao tài sản cho chị T8. Sau khi nhận được tiền, P chỉ đưa T3 1.800.000 đồng và T3 còn cho 400.000 đồng.

Vật chứng thu giữ:

- 01 (một) bộ dụng cụ dùng để sử dụng trái phép chất ma túy gồm: 01 chai nhựa nhãn hiệu Sting, có nắp màu đỏ, có gắn ống hút nhựa trong suốt; 01 cái nỏ thủy tinh bị bể một đầu và các mảnh vỡ của nỏ thủy tinh. Tất cả được niêm phong trong phong bì giấy, có chữ ký ghi họ tên của Nguyễn Văn B, Nguyễn Thanh N, Bùi Văn L1, Lê Văn T3, Nguyễn Bảo T và hình dấu tròn màu đỏ của Công an xã T.

- 01 (một) túi nylon còn hở một đầu, bên trong còn bám dính tinh thể rắn, được niêm phong trong phong bì giấy, có chữ ký ghi họ tên của Nguyễn Văn B, Nguyễn Thanh N, Bùi Văn L1, Lê Văn T3, Nguyễn Bảo T và hình dấu tròn màu đỏ của Công an xã T.

- 01 (một) cái bật lửa, màu vàng; 01 (một) cái bật lửa, màu xanh; 01 (một) cây kéo bằng kim loại có chiều dài 19cm (tất cả đều qua sử dụng), là dụng cụ để các bị can tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

- 01 (một) cây quạt gió, nhãn hiệu SENKE, màu xanh; 01 (một) sợi dây điện có chiều dài 1,10 m (mét), màu đen, trên dây điện có dòng chữ Kim C1-P1

INSULATED ELECTRIC WIRE- 300.1500V 2x 0.50 mm² 66100TCVN53-ISO 9001.2008 có chui, có đèn led (tất cả đều qua sử dụng), là tài sản của T4 dùng để chiếu sáng và làm mát cho việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

- 01 (một) bộ máy vi tính, nhãn hiệu FPT (gồm: 01 màn hình, 01 đầu CPU, 01 bàn phím); 01 (một) máy quét mã vạch nhãn hiệu Opticon L50C và 01 cái khoen cửa bằng kim loại, hình tròn, có đường kính 03 cm, trên khoen có một vết cắt(tất cả đều qua sử dụng), là tài sản bị mất trộm của Trường THCS T9 do anh S quản lý, nên ngày 03 tháng 9 năm 2023, Cơ quan điều tra, trả lại cho anh S.

- Đối với con chuột máy vi tính (loại có dây) và 01(một) cái túi vải màu đen (loại túi dùng để đựng vớt cầu lông), trên đường đem tài sản cất giấu, không biết rút mất và để ở đâu.

- Đối với lưới cửa sắt, bị can T3 dùng để cửa khoen cửa, sau khi lấy trộm tài sản, T3 đã ném bỏ, nhưng không nhớ ném ở đâu, nên không có cơ sở truy tìm.

- 200.000 đồng, do Thái Nu P giao nộp cơ quan điều tra.

Kết luận giám định số 629/KL-KTHS, ngày 11/6/2023 của Phòng K Công an tỉnh Đ, kết luận:

- Tinh thể rắn dính trong 01 túi nylon hờ một đầu, được niêm phong trong phong bì giấy nêu trên gửi đi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, không xác định được khối lượng do mẫu ít.

- Tinh thể rắn dính trong nỏ thủy tinh bị bể một đầu và các mảnh vỡ của nỏ thủy tinh, được niêm phong trong phong bì giấy nêu trên gửi đi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, không xác định được khối lượng do mẫu ít.

Kết luận giám định số 690/KL-KTHS, ngày 23/6/2023 của Phòng K Công an tỉnh Đ, kết luận: Mẫu nước tiểu chứa trong chai nhựa trong suốt có nắp màu xanh đây kín, ghi thu của ông Lê Văn T3, sinh năm 2000, được niêm phong nêu trên gửi giám định có phát hiện thành phần chất ma túy, loại Methamphetamine.

Kết luận giám định số 691/KL-KTHS, ngày 23/6/2023 của Phòng K Công an tỉnh Đ, kết luận: Mẫu nước tiểu chứa trong chai nhựa trong suốt có nắp màu xanh đây kín, ghi thu của ông Nguyễn Bảo T, sinh năm 2002, được niêm phong nêu trên gửi giám định có phát hiện thành phần chất ma túy, loại Methamphetamine.

Kết luận giám định số 688/KL-KTHS, ngày 23/6/2023 của Phòng K Công an tỉnh Đ, kết luận: Mẫu nước tiểu chứa trong chai nhựa trong suốt có nắp màu xanh đây kín, ghi thu của ông Phạm Văn T4, sinh năm 1995, được niêm phong nêu trên gửi giám định có tìm thấy chất ma túy, loại Methamphetamine.

Kết luận giám định số 689/KL-KTHS, ngày 23/6/2023 của Phòng K Công an tỉnh Đ, kết luận: Mẫu nước tiểu chứa trong chai nhựa trong suốt có nắp màu xanh đây kín, ghi thu của ông Nguyễn Văn Bảo A, sinh năm 2003, được niêm phong nêu trên gửi giám định có tìm thấy chất ma túy, loại Methamphetamine.

Kết luận giám định số 700/KL-KTHS, ngày 26/6/2023 của Phòng K Công an tỉnh Đ, kết luận: Mẫu nước tiểu chứa trong chai nhựa trong suốt có nắp màu xanh đây kín, ghi thu của ông Thùy Dương Tiến C, sinh năm 1998, được niêm phong nêu trên gửi giám định có phát hiện thành phần chất ma túy, loại Methamphetamine.

Kết luận giám định số 701/KL-KTHS, ngày 26/6/2023 của Phòng K Công an tỉnh Đ, kết luận: Mẫu nước tiểu chứa trong chai nhựa trong suốt có nắp màu xanh đây kín, ghi thu của ông Trương Văn T6, sinh năm 2002, được niêm phong nêu trên gửi giám định không phát hiện thành phần các chất ma túy thường gặp.

Kết luận định giá tài sản số 29/KLHĐĐGTS-TTHS, ngày 11 tháng 8 năm 2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện H, kết luận: 01 (một) bộ máy vi tính để bàn nhãn hiệu FPT, đã qua sử dụng (gồm: màn hình, CPU, chuột và bàn phím, trị giá 2.500.000 đồng; 01 (một) máy quét mã vạch nhãn hiệu Opticon L50C, đã qua sử dụng, trị giá 1.500.000 đồng.

Kết luận định giá tài sản số 34/KLHĐĐGTS-TTHS, ngày 16 tháng 8 năm 2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện H, kết luận: 01 (một) cái túi vải màu đen (loại túi dùng để đựng vợt cầu lông), đã qua sử dụng, trị giá 300.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản bị mất trộm: 4.300.000 đồng.

- Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 14/2024/HS-ST ngày 09/4/2024 của Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự đã quyết định:

1. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 255, khoản 1 Điều 173, **Điều 17, các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm a khoản 1 Điều 55, Điều 58** của Bộ luật Hình sự,

Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn T3 đồng phạm “Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và phạm “Tội trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo **Lê Văn T3** 08 (tám) năm tù về “Tội **tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy**” và 06 (sáu) tháng tù về “Tội **trộm cắp tài sản**”, tổng hợp hình phạt chung là 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 03 tháng 8 năm 2023.

2. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 255, **Điều 17**, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58 của Bộ luật Hình sự,

Tuyên bố: Bị cáo **Phạm Văn T4** đồng phạm “Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo **Phạm Văn T4** 07 (bảy) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 19 tháng 3 năm 2024.

3. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 255, **Điều 17**, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58 của Bộ luật Hình sự,

Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Bảo T** đồng phạm “Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Bảo T** 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 03 tháng 8 năm 2023.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên xử lý vật chứng và án phí.

- Ngày 09/4/2024, bị cáo T có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

- Tại phiên tòa phúc thẩm: Bị cáo giữ nguyên kháng cáo, xin giảm nhẹ hình phạt.

- Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp phát biểu quan điểm: Hành vi của bị cáo T bị Tòa án cấp sơ thẩm quy kết về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật. Xét mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm tuyên phạt bị cáo T 07 năm 06 tháng tù là phù hợp với tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, là đã xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo T, giữ nguyên hình phạt đối với bị cáo; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu thu thập trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Tại phiên tòa phúc thẩm người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt, tuy nhiên xét thấy việc vắng mặt của những người này không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử theo luật định.

Các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử đều đúng với quy định pháp luật, những người tham gia tố tụng không có khiếu nại gì đối với các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng nên các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

Đơn kháng cáo của bị cáo là trong hạn luật định nên được Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về nội dung: Qua thẩm tra tại phiên tòa, bị cáo T thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Dựa vào lời khai của bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng cùng các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở để xác định:

Các bị cáo T3, T và T4 đã có hành vi cùng nhau tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cho nhiều người, cụ thể: Vào khoảng 07 giờ 30 phút ngày 08/6/2023 T3 hùn 200.000đ, T hùn 100.000đ để mua ma túy về sử dụng. T3 đi mua ma túy, đem về chỗ phía sau nhà của T4 (do T4 quản lý, sử dụng). T3 đổ ma túy vào bộ D (T3 đã

đem đến trước đó) để T3, T, C, T6, T4 cùng nhau sử dụng ma túy. Sau đó, bị lực lượng Công an bắt quả tang.

Hành vi của bị cáo T đã đủ căn cứ kết luận phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” thuộc trường hợp “Đối với 02 người trở lên” nên Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự xét xử bị cáo T về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Trong vụ án này bị cáo T là người giúp sức, hùn tiền 100.000 đồng để mua ma túy và cùng tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy với bị cáo T3, bị cáo T4 và những người khác.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự, an toàn xã hội. Bị cáo thực hiện tội phạm tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy với lỗi cố ý.

Do đó, cần phải có mức hình phạt tương xứng, cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định nhằm giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt và có tác dụng phòng ngừa chung, thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo T là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; có ông nội, bà nội và người thân có công cách mạng theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của BLHS để giảm nhẹ cho bị cáo T là phù hợp.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo không đưa ra tình tiết mới nên không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên không xem xét.

Bị cáo T phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Bảo T.
- Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm.

1. Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Bảo T** phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 255, **Điều 17**, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58 của Bộ luật Hình sự,

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Bảo T** 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 03/8/2023.

2. Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường

vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án:

Buộc bị cáo Nguyễn Bảo T nộp 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ 1 Tòa án ND tối cao;
- Phòng kiểm tra TAND tỉnh ĐT;
- VKSND tỉnh ĐT;
- TAND huyện Hồng Ngự;
- VKSND huyện Hồng Ngự;
- CCTHA-DS huyện Hồng Ngự;
- Cơ quan điều tra huyện Hồng Ngự;
- Cơ quan THAHS huyện Hồng Ngự;
- Sở tư pháp;
- Phòng nghiệp vụ CA tỉnh ĐT;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh ĐT;
- Các bị cáo, đương sự;
- Lưu HS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Ngọc Thông